

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/DS-ST
Ngày 16-9-2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T-TỈNH LONG AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn H

2. Ông Nguyễn Vĩnh L

-Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 03 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Y, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp Ông Quới, xã T PH, huyện T Hóa, tỉnh Long An (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1970

Cư trú: khu phố 1, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Lê Mai Diễm H, sinh năm 1981. Cư trú: khu phố 1, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hồ Thị Y trình bày: Bà có ghe chở thuê hàng ngày, nên có quen biết ông M. Ngày 27/9/2019 bà mua 01 ghe đá loại đá 1x2 với giá tiền 330.000đồng /1khối đá tại vựa Sáu Ngh tại km số 02, khu phố 4, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long An chở đến bãi cát đá của ông M tại Ngã Năm Cà Nh, xã Tân Bình, huyện Tân T, tỉnh Long An được bán giá 330.000đồng/1khối x 30khối = 9.900.000đồng và tiền công vận chuyển 1.300.000đồng. Ngoài ra trước đó ông M có thuê bà vận chuyển cát, đá làm lộ với tiền công là 5.800.000đồng. Ông M viết biên nhận, nhưng đến nay không trả tiền, nay bà yêu

cầu ông M trả tổng cộng số tiền 17.000.000đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M ngày 10/3/2020 Tòa án tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án số: 117/2020/TB-TLVA ngày 06/3/2020 và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/3/2020 do bà Lê Mai Diễm H ký nhận, nhưng ông M vắng mặt. Nên Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lê Mai Diễm H, Tòa án tiến hành giao thông báo thụ lý bổ sung số:117A/2020/TB-TLVA ngày 17/4/2020 và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 17/4/2020 nhưng bà H vắng mặt. Nên Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi Nghên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1.Đối với ông Nguyễn Văn M, Tòa án tiến hành lập biên bản giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:103/2020/QĐXXST-DS ngày 24/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số:60/2020/QĐST-DS ngày 09/9/2020 đồng thời ấn định lại thời gian xét xử ngày 16/9/2020 bà H ký tên nhận thay, nhưng ông M vắng mặt không đến và không có lý do. Còn đối với bà Lê Mai Diễm H, Tòa án tiến hành lập biên bản giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:103/2020/QĐXXST-DS và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2020/QĐST-DS ngày 09/9/2020 đồng thời ấn định thời gian xét xử ngày 16/9/2020 nhưng bà H vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” giữa bà Hồ Thị Y với ông Nguyễn Văn M là tranh chấp dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39 BLTTDS năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

2.1.Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án bà Hồ Thị Y cung cấp chứng cứ 01 biên nhận ngày 27/9/2019 do ông Nguyễn Văn M ký tên.

Về biên nhận ngày 27/9/2019 có nội dung: “ Tôi tên Nguyễn Văn M có nhận của chị Y 1 ghe đá 30 x 33.000đồng = 9.900.000đồng, tiền chở 1.200.000đồng + 100.000đồng, tổng cộng là 11.200.000đồng (Mười một triệu hai trăm ngàn đồng”.

2.2.Tại phiên tòa bà Y trình bày ông M nhờ bà mua dùm cho ông 01 ghe đá 1x2 với 30 mét khối tại bãi cát đá của ông Sáu Ngh km 02 thuộc khu phố 4, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh Long An và bà vận chuyển đá về bãi cát đá của ông Nguyễn Văn M tại Ngã Năm Cà Nhíp, xã Tân Bình, huyện Tân T, tỉnh

Long An, sau khi đến bãi cát đá ông M có viết biên nhận cho bà ngày 27/9/2019.

2.3. Xét thấy giữa bà Y và ông M có quen biết với nhau từ trước, nên ông M nhờ bà Y mua dùm 01 ghe đá loại đá 1x2 tại vựa ông Ngh, nhưng qua lời trình bày của bà Y thực tế là bà mua đá của ông Nghị vận chuyển về bán cho ông M để ông M bán lại cho người khác, vì khi bà Y giao 30 mét khối 1x2 cho ông M, ông M nhận và có biên nhận nợ bà Y số tiền 9.900.000đồng. Ngoài ra trong biên nhận ngày 27/9/2019 ông M có ghi tiền chở tức tiền công vận chuyển đá của bà Y cho ông M với số tiền 1.200.000đồng, cũng như trong biên nhận ông M có ghi cho tài công 100.000đồng là phù hợp chứng cứ bà Y cung cấp cho Tòa án.

2.4. Đối với ông M, Tòa án tiến hành tổng đạt giao nhận thông báo thụ lý vụ án và thông báo về việc công khai chứng cứ, ý kiến và yêu cầu của đương sự trong vụ án cho bà Lê Mai Diễm H là người ký nhận cho ông M, nhưng ông M vắng mặt và không có văn bản hay ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Y. Còn về biên nhận nợ ngày 27/9/2019 ông M không hẹn thời gian trả tiền cho bà Y nhưng bà Y đến nhắc nhở nhiều lần mà ông M không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ tiền mua đá của bà Y, do đó tại phiên tòa bà Y yêu cầu ông M trả 11.200.000đồng là có căn cứ.

2.5 Còn đối với số tiền 5.800.000đồng, bà Y trình bày trước đây bà không nhớ thời gian, ông M có thuê bà chở (vận chuyển) cát đá để làm đường Ngã Năm Cà Nhíp, xã Tân Hòa, huyện Tân T, đến nay ông M không trả, nên bà có khởi kiện yêu cầu ông M trả số tiền này, nhưng tại phiên tòa bà Y không yêu cầu ông M phải trả 5.800.000đồng. Xét thấy tại phiên tòa tuy phía ông M vắng mặt, nhưng bà Y rút yêu cầu khởi kiện ông M trả số tiền 5.800.000đồng là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà Y về việc yêu cầu ông M trả tiền công vận chuyển cát đá là phù hợp.

[3] Riêng đối với bà Lê Mai Diễm H, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, ý kiến đương sự trong vụ án ngày 03/8/2020 nhưng bà H không có văn bản hay ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Y không yêu cầu bà H có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ, với lý do bà Y trình bày là chỉ mua bán với ông Nguyễn Văn M, nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ của bà H.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả bà Hồ Thị Y số tiền 11.200.000đồng.

[5] Về án phí: Ông M có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; bà Y không phải chịu án phí nên được hoàn trả theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều

227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 440, 530, 536 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/1016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Y.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Y yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả lại tiền vận chuyển 5.800.000đồng.

2. Buộc ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả bà Hồ Thị Y số tiền 11.200.000đồng (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS.

2. Về án phí: ông Nguyễn Văn M phải chịu 560.000đồng án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả bà Hồ Thị Y 425.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000835 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Long An;

-VKSND huyện Tân T;

-Chi cục THADS huyện Tân T;

-Các đương sự;

-Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn H

